

Số: 77/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28/8/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2026/TLST-DS ngày 14/5/2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1987; CCCD số 064087002987, cấp ngày 29/4/2021; địa chỉ: Tổ dân phố C T (nay là Tổ A), phường A, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Ông Đào Công H1, sinh năm 1933; CCCD số 064033000024, cấp ngày 24/4/2021; địa chỉ: Tổ dân phố C T (nay là Tổ A), phường A, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1946; CCCD số 038146007079, cấp ngày 27/12/2021; địa chỉ: Tổ dân phố C T (nay là Tổ A), phường A, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Đào Thị L, sinh năm 1972; CCCD số 038172013674, cấp ngày 24/4/2021; địa chỉ: Tổ dân phố C T (nay là Tổ A), phường A, tỉnh Gia Lai.

3. Chị Đào Thị L1, sinh năm 1976; CCCD số 038176023130, cấp ngày 29/01/2023; địa chỉ: E Á, Tổ G, phường L, thành phố Đà Nẵng.

4. Chị Đào Thị S, sinh năm 1978; CCCD số 038178033305, cấp ngày 04/8/2022; địa chỉ: Tổ dân phố C T (nay là Tổ A), phường A, tỉnh Gia Lai.

5. Chị Đào Thị H2, sinh năm 1981; CCCD số 064181002146, cấp ngày 24/4/2021; địa chỉ: Tổ dân phố F T (nay là Tổ A), phường A, tỉnh Gia Lai.

6. Anh Đào Công N, sinh năm 1988; CCCD số 064088000232, cấp ngày 13/4/2021; địa chỉ: Tổ dân phố C T (nay là Tổ A), phường A, tỉnh Gia Lai.

7. Chị Trần Thị H3, sinh năm 1988; CCCD số 064188003518, cấp ngày 29/4/2021; địa chỉ: Tổ A, phường A, tỉnh Gia Lai.

** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Đào Công H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị O, Đào Thị L, Đào Thị L1, Đào Thị S và Đào Thị H2: Anh Đào Công N, sinh năm 1988; CCCD số 064088000232, cấp ngày 13/4/2021; địa chỉ: Tổ dân phố C T (nay là Tổ A), phường A, tỉnh Gia Lai.*

** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị H3: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1987; CCCD số 064087002987, cấp ngày 29/4/2021; địa chỉ: Tổ dân phố C T (nay là Tổ A), phường A, tỉnh Gia Lai.*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đào Công H1, bà Nguyễn Thị O, chị Đào Thị L, chị Đào Thị L1, chị Đào Thị S, chị Đào Thị H2 và anh Đào Công N đồng ý chuyển nhượng, tách thửa cho anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị H3 theo Giấy sang nhượng đất lập ngày 19/7/2016. Cụ thể phần đất chuyển nhượng và tách thửa theo như hiện trạng xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/8/2026 thuộc thửa đất số 1013, tờ bản đồ số 61 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 05595336 ngày 30/01/2026 tại Tổ dân phố C (nay là Tổ A), phường A, tỉnh Gia Lai. Có vị trí, kích thước: Phía Đông giáp đường liên huyện (liên xã), có kích thước 6,02m; phía Tây giáp phần đất còn lại của thửa 1013, có kích thước 6,02m; phía Nam giáp đất ông Đào Công H1 có kích thước 47,01m; phía Bắc giáp căn nhà của bà Đào Thị L (nằm trong thửa 1013), có kích thước 27,95m và giáp phần đất còn lại của thửa 1013, có kích thước 19,05m. Diện tích: 282m², trong đó có 50m² đất ở và 30m² đất nằm trong chỉ giới quy hoạch giao thông (có sơ đồ kèm theo). Anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị H3 được quyền liên hệ Văn phòng Đ1 có thẩm quyền để làm thủ tục tách thửa, đăng ký kê khai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định, sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho anh Đ Công Nam. Ông Đào Công H1, bà Nguyễn Thị O, chị Đào Thị L, chị Đào Thị L1, chị Đào Thị S, chị Đào Thị H2 và anh Đào Công N có nghĩa vụ nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 05595336 ngày 30/01/2026 cho Văn phòng Đăng ký đất đai có thẩm quyền để tách thửa cho anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị H3.

- Về nghĩa vụ trả tiền: Anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị H3 có nghĩa vụ trả cho anh Đ Công Nam số tiền tương đương với 50m² đất ở là 42.250.000 đồng và số tiền chuyển nhượng đất còn nợ là 5.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền phải trả là 47.250.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 5.000.000 đồng. Anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị H3 chịu số tiền 2.500.000 đồng, anh Đào Công N chịu số tiền 2.500.000 đồng. Anh H đã nộp số tiền tạm ứng là 5.000.000 đồng, nên anh N phải thanh toán lại cho anh H và chị H3 số tiền 2.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Án phí hòa giải thành do các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án đối với vụ án không có giá ngạch là 50% mức án phí. Anh Nguyễn Thanh H và chị Trần Thị H3 chịu số tiền 150.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004856 ngày 14/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; anh H và chị H3 được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đồng Anh Đông